

Bản án số: 52/2024/DS-PT
Ngày: 10-6-2024
V/v “*Tranh chấp lối đi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Lê Ngọc Minh và ông Mai Tấn Hoàng ;

Thư ký pH tòa: Bà Đinh Thị Tân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú

Yên;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Phan Văn Công –
Kiểm sát viên tham gia pH tòa.

Trong các ngày 09 và 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp lối đi chung*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2024/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn M, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khu phố Ninh Tĩnh 5, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn M: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, sinh năm 1991, nơi cư trú: 1953/22/27 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn M: Bà Trần Thị Như Thủy - Luật sư văn phòng luật sư Dân Phúc; địa chỉ: 367 Nguyễn Huệ, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2/ *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1992 và bà Hồ Thị Cúc Hg, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố Ninh Tĩnh 5, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; cùng có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Văn H:

Ông Nguyễn Hg Quê, Luật sư Văn phòng luật sư Phúc Luật; địa chỉ: 03 Mậu Thân, Phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; ông Quê có mặt (*vắng mặt khi tuyên án*) .

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị Hát, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khu phố Ninh Tĩnh 5, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Võ Thị Hát: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, sinh năm 1991, nơi cư trú: 1953/22/27 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Đào, sinh năm 1975;

+ Bà Trần Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1994;

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Phan Ngọc Tính, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Bích Tiên, sinh năm 1979; cùng trú tại: Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Tính có mặt, bà Tiên vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Thuận, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Tuấn, bà Thuận vắng mặt.

4/ *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn M trình bày:

Hộ gia đình ông M được Nhà nước cân đối giao đất tại thửa đất số 792, tờ bản đồ 255D, diện tích 550m², gồm: 200m² đất thổ, 200 m² đất quy hoạch thổ, 54m² đất quy hoạch giao thông và 96m² đất vườn, tọa lạc tại Ninh Tịnh 5, Phường 9, thành phố Tuy Hòa. Năm 2010, gia đình ông M có bán phần đất diện tích 113,5m² cho bà Hg và tách sổ, gia đình ông M được cấp GCNQSD đất số BA 916647 cấp ngày 21/6/2010, diện tích 286m².

Cha ông là Nguyễn Út được Nhà nước cân đối giao thửa đất số 381, tờ bản đồ 255D, diện tích 1250m², gồm: 200m² đất thổ, 30m² đất vườn và 1.020m² đất vườn tại Ninh Tịnh 5, Phường 9. Cha ông chết để lại cho mẹ ông là bà Bùi Thị Thông quản lý, sử dụng. Sau đó, mẹ ông giao lại cho con là Nguyễn Minh Tuấn (*em ruột ông M*). Trước đây, đất của ông và cha mẹ ông đều giáp mặt đường Mậu Thân. Ông Tuấn cắt bán phần đất mặt tiền cho ông Phỉ sử dụng. Vì đất ông Tuấn lùi ra sau, xin đất của cha ông là Nguyễn Út để cất nhà ở, không có đường đi nên ông M cho ông Tuấn đi trên đất của ông để đi ra đường Mậu Thân, thời gian có đường đi là từ năm 2007; đường đi rộng 1,5m, dài 40m, nằm trong đất của ông nên không thể hiện trên bản đồ.

Khi ông Tuấn chuyển nhượng đất cho bà Trần Thị Ngọc Ánh, bà Ánh bán cho ông Phạm Văn H thì ông H cũng sử dụng lối đi chung này. Thời gian mua bán thì không rõ nhưng từ năm 2019 đã xảy ra mâu thuẫn với nhà bà Ánh liên quan đến đường đi. Ông M có đơn báo lên UBND phường, có giải quyết nhưng không thỏa đáng. Vì lối đi này trước đây ông Tuấn mở ra để hai gia đình cùng sử dụng, bao gồm hộ nhà ông và hộ ông Tuấn.

Do đó, ông M khởi kiện, yêu cầu công nhận lối đi tọa lạc tại Ninh Tịnh 5, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hiện đang tranh chấp giữa ông và

ông Phạm Văn H là lối đi chung. Yêu cầu ông Phạm Văn H không được xây dựng tường rào, cản trở lối đi chung của hộ gia đình ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Nguyễn M trình bày:

Từ thời điểm năm 1994, chiều rộng lô đất của ông M là 19,31m. Sau đó, ông M chừa một phần ra để làm đường đi nên phần chiều rộng còn lại là 18,3m. Trong đó, 5m ngang bán cho ông Hà, còn lại 13,3m thì gia đình ông M sử dụng. Ông M xác định chiều dài khoảng 1m chừa ra làm đường đi. Bị đơn cho rằng ông Tuấn bán và đường đi là của riêng bị đơn là không có căn cứ. Ngoài ra, ông M còn bán đất cho vợ chồng anh Tính, GCNQSD đất cho ông Phan Ngọc Tính thể hiện đất có lối đi. Về cơ sở pháp luật thì các thửa đất bên trong phải có lối đi nên yêu cầu của ông M có căn cứ. Việc UBND phường cung cấp thông tin hoàn toàn không phù hợp với hồ sơ địa chính, theo trích lục bản đồ địa chính ngày 08/7/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hoà, tờ bản đồ số 255-D, đo đạc năm 1994 thể hiện thửa đất số 792, diện tích 550m², thể hiện chiều rộng là 19,3m. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận đây là lối đi chung. Yêu cầu đưa Ủy ban nhân dân Phường 9 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì UBND phường 9 cung cấp những tài liệu, chứng cứ không đúng nên ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn ông Phạm Văn H và Hồ Thị Cúc Hg trình bày:

Ông H, bà Hg mua căn nhà thuộc thửa đất số 1514, tờ bản đồ số 255-D từ ngày 01/5/2020 của bà Phạm Thị Đào. Khi mua đã con đường và có hàng rào bằng gạch. Bà Đào có nói rõ cho ông bà biết là con đường này là do gia đình ông Tuấn tự đổ bê tông và xây tường lên, chỉ có mình gia đình ông sử dụng. Ông M cho rằng gia đình ông cản trở là không đúng. Khi ông về ở thì gia đình ông M có phun thuốc trừ sâu và chất bẩn vào nhà, sau đó đập tường rào. Trước khi đập thì vợ ông M là bà Hát có qua nói chuyện cho đập tường rào một phần để làm công việc, khi xong việc thì sẽ trám lại cho ông bà. Sau đó, ông M và bà Hát qua gặp nói chuyện về việc trở lối đi, ông bà không đồng ý vì ông M, bà Hát muốn đi chung thì phải thống nhất ngay từ đầu nhưng ông M, bà Hát đưa ra nhiều lý do không nhất quán.

Ngày 06/7/2020, ông H có đơn lên UBND phường 9 xin xây dựng tường rào cao thêm 0,8m vì tường đã có sẵn 1,5m. Ông H có thông báo cho ông M, bà Hát việc xây dựng tường rào và yêu cầu vợ chồng ông M tự tháo dỡ tôn nhà ông bà Hát kê lên tường thuộc sở hữu của ông bà nhưng bà Hát không đồng ý tự tháo dỡ. Vì an toàn cho gia đình và con cái nên ông bà đã xây dựng tường rào và dựng cửa cổng nhưng gia đình ông M và bà Hát liên tục có những hành vi đập phá gây thiệt hại.

Về lối đi chung, do ông Nguyễn Minh Tuấn tự chừa đường, tự đổ bê tông và xây tường rào phía Đông của con đường, năm 2016, ông Tuấn chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị Ngọc Ánh là con ruột của bà Phạm Thị Đào. Sau đó, bà Đào chuyển nhượng lại nhà và đất cho vợ chồng ông H. Đối với lối đi ra đường Mậu Thân thì khi mua chỉ có mình gia đình ông sử dụng, không có ai

khác sử dụng. Ông M cho rằng gia đình gia đình ông cản trở là không đúng. Do đó, việc ông M cho rằng đất đường đi là có phần đất của gia đình ông M ở trong đó nên được quyền đi chung là không đúng, yêu cầu Tòa án xác minh nguồn gốc con đường đi, giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông bà.

Thửa đất bán cho ông Tính, bà Tiên là đất vườn nằm trong thửa 792 của gia đình ông M. Thửa đất anh Tính mua sau thời điểm có con đường nhưng đường này không thể hiện đường đi vào trong mảnh đất của ông Tính mà chỉ thể hiện tứ cận đất của anh Tính. Nên việc ông M cho rằng đó là lối đi chung là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hát trình bày:

Thông nhất ý kiến của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc Tính và bà Trần Thị Bích Tiên trình bày:

Năm 2019, ông bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn M, diện tích 95,3m², thửa đất số 255-D, loại đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất Khu phố Ninh Tịnh 5, Phường 9, thành phố Tuy Hòa. Việc chuyển nhượng hợp pháp, được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/01/2019. Khi nhận chuyển nhượng thì ông bà đã thanh toán, chờ thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất xong mới giao tiền đủ. Khi xem xét đất để mua thì không có cổng đường đi, nhưng có cổng vào lô đất của ông bà. Ông M cũng cam kết là có đường đi, đã mở sẵn, ông M cũng có phần đất chừa đường đi của ông M nên ông bà yên tâm mua. Thời điểm mua đất thì nhà ông H chưa ở đó. Khi đến xem đất thì có cổng trở ra bên hông đường luồng khoảng hơn 1m để đi. Sau đó, nhà ông H mua lại nhà và đất này, không biết ai xây bít cái cổng này nên đất của ông bà không có lối đi.

Ông bà qua nhà ông H để tHg lượng, cũng đề nghị được trả tiền để có đường đi nhưng ông H không đồng ý. Nay ông M yêu cầu công nhận lối đi chung, ông bà cũng đồng ý vì hiện nay, ông bà không sử dụng đất được vì không có đường đi chung. Yêu cầu Toà án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho ông bà.

Bà Trần Thị Ngọc Ánh và bà Phạm Thị Đào trình bày:

Tại bản khai ngày 22/5/2023: Bà Đào mua diện tích 50m² đất ở, còn bà Ánh mua đất vườn và đất đường đi của ông Tuấn, bà Thuận. Đường đi do ông Tuấn đổ bê tông, tường gạch xây cao, không liên quan gì đến đất của ông M kề bên. Gia đình bà Đào ở đó từ năm 2016 đến năm 2020, con đường chỉ có gia đình bà sử dụng để đi lại. Khi mua lại thì cửa cổng ở phía ngoài đường Mậu Thân, gia đình bà để vậy ở, không di dời cổng hay tôn tạo gì thêm. Trong quá trình sử dụng thì có thời điểm ông M cũng tự cửa tường rào để mở lối đi qua, bà cũng báo cáo công an phường 9. Sau đó, gia đình ông M tự lấp lại, không đi qua lối này. Sau đó, bà Đào đã bán nhà đất và toàn bộ diện tích đất hàng năm

khác và đất đường đi cho ông H, bà Hg. Bà Đào, bà Ánh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông M vì bà Đào, bà Ánh cho rằng đã bán hết nhà và đất, cả lối đi nên ông H, bà Hg là người quyết định, yêu cầu Toà án giải quyết. Bà Đào, bà Ánh yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Thuận đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Toà án, không trình bày, từ chối trình bày vì cho rằng không liên quan đến vụ án. Toà án tổng đạt, tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa quyết định, áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157, 158, 165, 166, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 254 BLDS năm 2015; Khoản 15, khoản 16 Điều 3, Điều 95, Điều 96, Điều 171 Luật đất đai năm 2013; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn M về việc yêu cầu công nhận lối đi chung. Vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 25/01/2024 nguyên đơn ông Nguyễn M kháng cáo cho rằng Toà cấp sơ thẩm không đưa UBND phường 9, thành phố Tuy Hoà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn; yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận 59m² đất tranh chấp trong vụ án là lối đi chung.

Tại pH tòa phúc thẩm:

-Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

-Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu Toà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, huỷ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngh cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại pH tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận 59m² đất là lối đi chung, đã được Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên thụ lý

giải quyết theo quy định của pháp luật. Không đồng ý với kết quả giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, nguyên đơn kháng cáo, nên vụ án được Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 38, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đưa Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Tuy Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ của các cơ quan liên quan. Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Tuy Hoà đã cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ địa phương nhưng không có ý kiến gì về nội dung giải quyết vụ án. Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về lối đi chung, không thuộc trường hợp yêu cầu Tòa phải hủy Quyết định cá biệt của Cơ quan, tổ chức, nên không bắt buộc phải đưa Cơ quan, tổ chức vào tham gia tố tụng theo Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đưa Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Tuy Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét nguồn gốc đất tranh chấp:

Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả thu thập chứng cứ xác định được: Toàn bộ diện tích đất hộ gia đình ông M đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do cha mẹ ông M để lại và được Nhà nước cân đối giao tại thửa đất số 792, tờ bản đồ 255D, diện tích 550m², tọa lạc tại Ninh Tịnh 5, Phường 9, thành phố Tuy Hoà. Năm 2010, gia đình ông M có bán phần đất diện tích 113,5m² cho bà Hg và tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông M được cấp GCNQSD đất số BA 916647, cấp ngày 21/6/2010, diện tích 286m².

Cha ông M là Nguyễn Út được Nhà nước cân đối giao thửa đất số 381, tờ bản đồ 255D, diện tích 1.250m², tại Ninh Tịnh 5, Phường 9. Cha ông chết để lại cho mẹ ông là bà Bùi Thị Thông quản lý, sử dụng. Sau đó, bà Thông giao lại cho con là Nguyễn Minh Tuấn (*em ruột ông M*). Ông Tuấn đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho bà Trần Thị Ngọc Ánh và bà Ánh chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Văn H, bà Hồ Thị Cúc Hg.

Như vậy, toàn bộ diện tích đất lối đi mà các đương sự tranh chấp là một phần diện tích đất có nguồn gốc của ông Út, bà Thông là cha mẹ ông M, ông Tuấn. Sau khi ông Út, bà Thông chết thì toàn bộ diện tích đất của cha mẹ ông M, ông Tuấn được tách làm 02 thửa, gồm: Thửa 792 ông M quản lý, sử dụng và thửa 381 do ông Tuấn quản lý, sử dụng cùng thuộc tờ bản đồ 255D, tọa lạc tại Ninh Tịnh 5, Phường 9, thành phố Tuy Hoà.

Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/12/2022 xác định lối đi tranh chấp có tứ cận: Phía Nam giáp đường Mậu Thân thuộc khu phố Ninh Tịnh 5, Phường 9, Thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp nhà bị đơn Phạm Văn H; Phía Tây giáp nhà ông Phi; Phía Đông giáp nhà bà Trần Thị Hg, đất nhà ông Nguyễn M.

Tại biên bản xác minh tại UBND Phường 9 ngày 21/6/2022 và ngày 17/10/2023 xác định lối đi do các đương sự tranh chấp (*đường đi*) là một phần diện tích thửa 381, tờ bản đồ 255-D do ông Nguyễn Út đứng tên, tự chừa ra làm đường đi. Năm 1994, không thể hiện con đường đi tại hai thửa đất 792 và thửa đất 381. Theo bản đồ đo đạc năm 2018 thì xuất hiện con đường đi này. Đường đi này không phải là đường đi công cộng do Nhà nước quản lý.

Tại biên bản xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa cung cấp: Trích lục bản đồ địa chính khu đất ngày 15/6/2020 thể hiện phía Tây thửa 1210 và thửa 792 (*ông M đang sử dụng*) có đường hẻm. Trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn M, bà Võ Thị Hát, được Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa cấp số BA933207, ngày 12/2/2010, tại biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 05/01/2010 xác định "*Tây giáp hẻm tự mở*".

Từ các chứng cứ thu thập nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở, không phù hợp với hiện trạng sử dụng đất của nguyên đơn, không phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai tại địa pHg. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để xem xét.

Toà cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ, nhận định đầy đủ. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được giải quyết theo bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST, ngày 11-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn M;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST, ngày 11-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên;

Áp dụng các Điều 26, 147, 157, 158, 165 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn M đối với bị đơn Phạm Văn H, Hồ Thị Cúc Hg về tranh chấp lối đi

chung vì không có căn cứ (*Vị trí, diện tích lối đi theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH TH Ý ngày 26/12/2022 kèm theo hồ sơ vụ án*).

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Giải quyết theo bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST, ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Tuy Hòa;
- Phòng NVKT&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA**

Trần Minh Quang